TOÀ ÁN NHÂN DÂN **NAM KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 28-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bình.

2/ Bà Lê Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 30/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số 082090002986; Nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị H; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 08 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giữ: từ ngày 04/02/2025 chuyển tạm giam từ ngày 07/02/2025 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, đến ngày 14/3/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đỗ Thanh P**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số 082091013834; Nơi cư trú: Tổ I, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Võ Thị H1; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 08 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giữ: từ ngày 04/02/2025 chuyển tạm giam từ ngày 07/02/2025 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, đến ngày 14/3/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Ngô Minh T1**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số 082090010259; Nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 09 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giữ: từ ngày 06/02/2025 chuyển tạm giam từ ngày 09/02/2025 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, đến ngày 14/3/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Ái T4, sinh năm 2006. Địa chỉ thường trú: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2025, T, P và T1 đến quán Karaoke "The Voice" ở ấp A, xã A, huyện C do chị Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ, thuê phòng VIP1 để hát. Một lúc sau, có 01 đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) vào phòng VIP1 hỏi T, P và T1 có nhu cầu sử dụng ma túy không, lúc này T mới hỏi 01 chấm khay và 01 con (tức là ma túy) giá bao nhiêu, thì đối tượng này trả lời là 1.600.000 đồng rồi T hỏi T1 và P có sử dụng ma túy không thì cả hai đồng ý. Do biết T1 không có tiền nên T lấy trong túi quần ra số tiền 600.000 đồng để trên bàn để hùn mua ma túy, P thấy vậy lấy trong túi quần ra số tiền 1.000.000 đồng để trên bàn phía trước chỗ T

ngồi để hùn vô đủ 1.600.000 đồng mua ma túy cho cả ba cùng sử dụng. Sau đó, đối tượng nam quay lại lấy số tiền 1.600.000 đồng trên bàn đi. Khoảng 20 phút sau, đối tượng này quay lại đứng ngoài cửa ném vào trong phòng 01 gói ny lon bên trong chứa: 01 viên nén, 01 gói ny lon chứa ma túy được nghiền sẵn và 01 gói ny lon chứa ma túy chưa được nghiền, thấy vậy P đi lại nhặt gói ma túy và để trên bàn rồi đi xuống nhà bếp ở tầng trệt lấy 01 cái đĩa sứ lên để đựng ma túy sử dụng, P lấy cái đĩa để trên bàn rồi theo sự chỉ dẫn của T1, P bước lại góc phòng lấy dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 cái thẻ điện thoại và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã được cuộn sẵn để vào đĩa rồi lại ghế ngồi. Sau đó, T1 đi lại lấy gói ny lon mở ra lấy viên nén bẻ ra uống 01 phần rồi đổ hết ma túy đã nghiền sẵn trong gói ny lon ra đĩa và dùng thẻ điện thoại phân chia ma túy trong đĩa thành nhiều phần nhỏ, sau đó dùng tờ tiền cuộn sẵn cầm đĩa ma túy lên đưa lên mũi hít ma túy. Sử dụng xong, T1 lấy gói ny lon chứa ma túy còn lại bỏ dưới cạnh bàn rồi kêu P và T sử dụng ma túy, P trực tiếp dùng tay lấy ma túy trong đĩa đưa lên mũi hít còn T dùng tờ tiền cuộn sẵn cầm đĩa ma túy lên đưa lên mũi hít ma túy.

Sử dụng ma túy xong, T ra ngoài đi vệ sinh còn P đi xuống quầy tiếp tân gọi 02 tiếp viên, gồm: Chị Phạm Ái T4, sinh năm 2006, cư trú xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1998, cư trú ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp lên phòng phục vụ. Khi cả 02 vào phòng thì ngồi giữa T1 và P, L ngồi kế P còn T4 ngồi kế T1. Một lúc sau, P đẩy đĩa chứa ma túy qua chỗ của T4 và L ngồi để cả hai cùng sử dụng ma túy thì T4 dùng tờ tiền cuộn sẵn cầm đĩa ma túy lên đưa lên mũi hít hết ma túy trong dĩa. Sau đó, P lấy đĩa, thẻ điện thoại và tờ tiền được cuộn sẵn để xuống nền gạch.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/02/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng VIP 1 quán K2 ở ấp A, xã A, huyện C có đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C và Công an xã A tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng, gồm: Đỗ Thanh P, Nguyễn Đức T, Ngô Minh T1, Nguyễn Thị Cẩm L, Phạm Ái T4 cùng với 01 gói ny lon chứa ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua xét nghiệm xác định T1, P, T và T4 dương tính với ma túy loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ:

- T5 01 viên nén nghi vấn là ma túy ở trên bàn phía trong cùng, viên nén được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 1 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ K, Nguyễn Đức T, Ngô Thanh T6, Đỗ Thanh P, Mai Công L1, Hồ Quốc H3 có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã A, Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Thu ở dưới góc cạnh bàn 01 gói ny lon dán kín chứa tinh thể nghi vấn là ma túy được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 2 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ K, Nguyễn Đức T, Ngô Thanh T6, Đỗ Thanh P, Mai Công L1, Hồ Quốc H3 có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã A, Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Thu ở dưới nền gạch 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộc tròn lại, 01 đĩa sứ, 01 thẻ điện thoại, tờ tiền được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu 3 có chữ ký xác nhận của Trần Vũ K, Nguyễn Đức T, Ngô Thanh T6, Đỗ Thanh P, Mai Công L1, Hồ Quốc H3 có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã A, Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Thu 01 điện thoại hiệu OPPO của Nguyễn Đức T được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của T.

- Thu 01 điện thoại hiệu Realme của Ngô Minh T1 được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của T1.

- Thu 01 điện thoại hiệu Samsung của Đỗ Thanh P được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của P.

- 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh bị can Đỗ Thanh P đi từ phòng VIP1 xuống nhà bếp lấy 01 cái dĩa.

Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 05/02/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Gói 1 (kí hiệu 1) mẫu viên nén màu đỏ gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 0,2815 gam; gói 2 (kí hiệu 2) mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,8532 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSCB ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/1 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/2 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói ny long trong suốt được dán kín chứa 0,7935 gam là ma tuý còn lại sau giám định, loại Ketamine và 01 gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

+ 01 đĩa sứ.

+ 01 thẻ sim điện thoại.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại hiệu OPPO.

+ Bị cáo Đỗ Thanh P 01 điện thoại hiệu SASUNG.

+ Bị cáo Ngô Minh T1 01 điện thoại hiệu Realme.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000đ.

- Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc H2 01 thùng giấy nhãn hiệu Heniken được dán giấy niêm phong bên ngoài, trên giấy có in: "Vụ số 157/KL-KTHS ngày 24/4/2025. Tên mẫu vật: 01 đầu ghi hình camera" bên trong thùng có 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng có dán thông tin "HIKVISION, Model:DS – 7108HGHI-F1/N,SN:F47914098", bên trong đầu ghi hình có 01 ổ cứng có dán thông tin "Seagate, 1000GB, SN: S1G6BMN9, ST1000VM002".

Bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 không có ý kiến tranh luận.

Nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 khai nhận: Trong thời gian từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2025 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/02/2025, tại phòng VIP 1 quán K2 ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Đức T đã rủ Đỗ Thanh P, Ngô Minh T1 sử dụng ma túy và cùng P hùn tiền mua ma túy loại Ketamine để cho cả ba cùng sử dụng. P chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: đĩa sứ, thẻ điện thoại và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộc tròn lại; T1 đổ ma túy ra đĩa sứ rồi dùng thẻ điện thoại chia ma túy thành nhiều phần nhỏ và dùng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn lại sử dụng 01 phần ma túy, khi sử dụng ma túy xong T1 kêu T và P cùng sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C và Công an xã A phát hiện, thu giữ khối lượng ma túy 0,8532 gam, loại Ketamine.

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy được pháp luật quy định, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy, buộc mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra, như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Để cá thể hoá hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

Bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng tổ chức sử dụng may tuý và đưa tiền để mua ma tuý nên mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P và T1; Bị cáo P là người đi lấy dụng cụ (đĩa sứ) và đưa tiền để mua ma tuý nên mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T1.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo P gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng:

Đối với:

+ Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/1 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/2 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói ny long trong suốt được dán kín chứa 0,7935 gam là ma tuý còn lại sau giám định, loại Ketamine và 01 gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

+ 01 đĩa sứ.

+ 01 thẻ sim điện thoại.

Xét thấy, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại hiệu OPPO của Nguyễn Đức T, 01 điện thoại hiệu Realme của Ngô Minh T1, 01 điện thoại hiệu Samsung của Đỗ Thanh P. Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 thùng giấy nhãn hiệu Heniken được dán giấy niêm phong bên ngoài, trên giấy có in: "Vụ số 157/KL-KTHS ngày 24/4/2025. Tên mẫu vật: 01 đầu ghi hình camera" bên trong thùng có 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng có dán thông tin "HIKVISION, Model:DS – 7108HGHI-F1/N,SN:F47914098", bên trong đầu ghi hình có 01 ổ cứng có dán thông tin "Seagate, 1000GB, SN: S1G6BMN9, ST1000VM002". Xét thấy là tài sản của chị Nguyễn Ngọc H2 nên trả lại cho chị H2.

- Đối với số tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với chị Nguyễn Ngọc H2 là chủ quán K2; anh Phan Văn K1 (chồng chị H2) hỗ trợ chị H2 quản lý quán và anh Lâm T8 là nhân viên của quán không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Ái T4 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo cung cấp nên hành vi không cấu thành tội phạm và Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C xử lý hành chính.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P, Ngô Minh T1 chưa có tiền sự, tiền án về ma túy nên hành vi tàng trữ 0,8532 gam Ketamine không đủ khối lượng xử lý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo hiện chưa rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Đức T, Đỗ Thanh P và Ngô Minh T1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/1 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong không chứa gì.

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu số vụ 23/2 ghi ngày 05 tháng 02 năm 2025; có các chưa ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P1 (Trợ lý giám định viên), chữa ký ghi họ tên Đinh Huỳnh Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K3-CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói ny long trong suốt được dán kín chứa 0,7935 gam là ma tuý còn lại sau giám định, loại Ketamine và 01 gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

+ 01 đĩa sứ.

+ 01 thẻ sim điện thoại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại hiệu OPPO.

+ Bị cáo Đỗ Thanh P 01 điện thoại hiệu SASUNG.

+ Bị cáo Ngô Minh T1 01 điện thoại hiệu Realme.

- Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc H2 01 thùng giấy nhãn hiệu Heniken được dán giấy niêm phong bên ngoài, trên giấy có in: "Vụ số 157/KL-KTHS ngày 24/4/2025. Tên mẫu vật: 01 đầu ghi hình camera" bên trong thùng có 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng có dán thông tin "HIKVISION, Model:DS – 7108HGHI-F1/N,SN:F47914098", bên trong đầu ghi hình có 01 ổ cứng có dán thông tin "Seagate, 1000GB, SN: S1G6BMN9, ST1000VM002".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 –Đồng Tháp)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Ngoan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5-Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.